

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

14-TỈNH ĐỒNG THÁP

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	14.01.13	Toán	23.000	Nhì	11	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
2	14.01.20	Toán	20.500	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
3	14.01.14	Toán	20.500	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
4	14.01.02	Toán	14.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
5	14.01.15	Toán	20.000	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
6	14.01.17	Toán	19.500	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
7	14.01.07	Toán	20.000	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
8	14.01.04	Toán	18.500	Ba	12	THPT Chuyên Tiền Giang
9	14.01.12	Toán	15.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Tiền Giang
10	14.02.19	Vật lí	17.500	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
11	14.02.18	Vật lí	16.250	Ba	12	THPT Chuyên Tiền Giang
12	14.02.08	Vật lí	12.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
13	14.02.06	Vật lí	13.250	K.Khích	12	THPT Chuyên Tiền Giang
14	14.02.14	Vật lí	11.750	K.Khích	11	THPT Hồng Ngự 1
15	14.03.19	Hoá học	18.875	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
16	14.03.07	Hoá học	18.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Tiền Giang
17	14.03.05	Hoá học	19.750	Ba	11	THPT Chuyên Tiền Giang
18	14.04.15	Sinh học	23.500	Nhì	12	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
19	14.04.19	Sinh học	20.500	Ba	12	THPT Chuyên Tiền Giang
20	14.04.09	Sinh học	20.250	K.Khích	11	THPT Chuyên Tiền Giang
21	14.04.12	Sinh học	20.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Tiền Giang
22	14.04.02	Sinh học	22.500	Nhì	11	THPT Chuyên Tiền Giang
23	14.04.20	Sinh học	18.750	K.Khích	12	THPT Chuyên Tiền Giang
24	14.04.14	Sinh học	20.750	Ba	12	THPT Lấp Vò 1
25	14.04.07	Sinh học	22.000	Ba	11	THPT Chuyên Tiền Giang
26	14.04.01	Sinh học	21.250	Ba	11	THPT Lấp Vò 1
27	14.04.17	Sinh học	19.750	K.Khích	12	THPT Lấp Vò 1
28	14.04.11	Sinh học	19.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

14-TỈNH ĐỒNG THÁP

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	14.04.10	Sinh học	19.750	K.Khích	12	THPT Lớp Vò 1
30	14.04.04	Sinh học	18.250	K.Khích	12	THPT Lớp Vò 1
31	14.04.06	Sinh học	20.250	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
32	14.04.13	Sinh học	22.000	Ba	12	THPT Lớp Vò 1
33	14.04.08	Sinh học	18.500	K.Khích	11	THPT Lớp Vò 1
34	14.04.18	Sinh học	19.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
35	14.05.18	Tin học	20.390	Ba	12	THPT Chuyên Tiền Giang
36	14.05.15	Tin học	12.830	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
37	14.05.07	Tin học	16.477	K.Khích	12	THPT Chuyên Tiền Giang
38	14.05.12	Tin học	12.510	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
39	14.05.08	Tin học	16.121	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
40	14.05.16	Tin học	13.397	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
41	14.05.06	Tin học	14.070	K.Khích	11	THPT Chuyên Tiền Giang
42	14.06.08	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
43	14.06.13	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
44	14.06.17	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT Chuyên Tiền Giang
45	14.06.20	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
46	14.06.09	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Tiền Giang
47	14.06.04	Ngữ văn	13.750	Nhì	12	THPT Chuyên Tiền Giang
48	14.06.05	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT Chuyên Tiền Giang
49	14.06.19	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
50	14.06.03	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT Nguyễn Đình Chiểu
51	14.06.10	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
52	14.07.13	Lịch sử	15.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Tiền Giang
53	14.07.03	Lịch sử	15.750	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
54	14.07.20	Lịch sử	14.500	K.Khích	11	THPT Cái Bè
55	14.07.12	Lịch sử	14.250	K.Khích	12	THPT Lưu Tấn Phát
56	14.07.02	Lịch sử	14.250	K.Khích	12	THPT Lớp Vò 2

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

14-TỈNH ĐỒNG THÁP

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
57	14.07.06	Lịch sử	14.750	K.Khích	12	THCS và THPT Bình Thạnh Trung
58	14.07.15	Lịch sử	14.750	K.Khích	11	THPT Chuyên Tiền Giang
59	14.07.07	Lịch sử	16.000	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
60	14.07.05	Lịch sử	14.500	K.Khích	12	THPT Lấp Vò 2
61	14.07.18	Lịch sử	15.000	K.Khích	12	THPT Thanh Bình 1
62	14.07.04	Lịch sử	15.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
63	14.08.03	Địa lí	14.500	Ba	11	THPT Chuyên Tiền Giang
64	14.08.06	Địa lí	13.750	K.Khích	11	THPT Chuyên Tiền Giang
65	14.08.09	Địa lí	13.000	K.Khích	12	THPT Cao Lãnh
66	14.08.01	Địa lí	14.000	K.Khích	12	THPT Sa Đéc
67	14.08.18	Địa lí	15.000	Ba	12	THPT Lấp Vò 2
68	14.08.20	Địa lí	13.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
69	14.08.19	Địa lí	14.000	K.Khích	11	THCS và THPT Ngô Văn Nhạc
70	14.08.15	Địa lí	13.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
71	14.08.02	Địa lí	13.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Tiền Giang
72	14.08.11	Địa lí	15.000	Ba	12	THPT Cái Bè

Danh sách này gồm 72 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

14-TỈNH ĐỒNG THÁP

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	14.09.02	Tiếng Anh	4	4	5.20	1.70	14.900	Nhì	THPT Chuyên Tiền Giang
2	14.09.15	Tiếng Anh	3.60	3.70	5.20	1.40	13.900	Ba	THPT Chuyên Tiền Giang
3	14.09.03	Tiếng Anh	3.60	3	5.20	1.40	13.200	K.Khích	THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu
4	14.09.18	Tiếng Anh	3.40	3.50	5.30	1.30	13.500	K.Khích	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu
5	14.09.09	Tiếng Anh	3.30	2.80	5.20	1.30	12.600	K.Khích	THPT Chuyên Tiền Giang
6	14.09.14	Tiếng Anh	3.80	2.60	5.60	0.90	12.900	K.Khích	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu

Danh sách này gồm 6 thí sinh